

**BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG**
Số: 17/2009/TT-BTTTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2009

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ
về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 157/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về bưu chính;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính,

QUY ĐỊNH:

Điều 1. Dịch vụ bưu chính công ích

Dịch vụ bưu chính công ích gồm dịch vụ bưu chính phổ cập và dịch vụ bưu chính bắt buộc.

1. Dịch vụ bưu chính phổ cập là dịch vụ thư cơ bản có khối lượng đơn chiếc đến 02 ki-lô-gam (kg). Trong Thông tư này, dịch vụ thư cơ bản được hiểu là dịch vụ thư, bao gồm cả bưu thiếp, không có các yếu tố làm gia tăng giá trị của dịch vụ. Cụ thể:

- Dịch vụ thư cơ bản trong nước;
- Dịch vụ thư cơ bản quốc tế từ Việt Nam đi các nước;
- Dịch vụ thư cơ bản quốc tế từ các nước đến Việt Nam.

2. Dịch vụ bưu chính bắt buộc là dịch vụ bưu chính được cung cấp theo yêu cầu của Nhà nước nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh mang tính

khẩn cấp và các dịch vụ bưu chính bắt buộc khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Dịch vụ bưu chính bắt buộc được Nhà nước quy định rõ phạm vi, đối tượng và thời gian thụ hưởng dịch vụ.

Điều 2. Phát hành báo chí qua mạng bưu chính công cộng

Các loại báo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được Nhà nước bảo đảm phát hành qua mạng bưu chính công cộng theo nhu cầu đặt mua báo của các tổ chức, cá nhân theo chất lượng dịch vụ và giá cước do Nhà nước quy định.

Điều 3. Kế hoạch cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và phát hành báo chí qua mạng bưu chính công cộng

1. Trách nhiệm của Tổng công ty Bưu chính Việt Nam (Bưu chính Việt Nam):

a) Bưu chính Việt Nam có trách nhiệm xây dựng và báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông các kế hoạch sau (kèm thuyết minh chi tiết các chỉ tiêu báo cáo):

- Kế hoạch cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, phát hành báo chí qua mạng bưu chính công cộng;
- Kế hoạch tài chính bảo đảm cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, phát hành báo chí qua mạng bưu chính công cộng;

Ngoài các kế hoạch trên, Bưu chính Việt Nam có trách nhiệm lập và báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính của doanh nghiệp gửi kèm kế hoạch cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

b) Các kế hoạch nêu tại điểm a khoản 1 Điều này được lập cho các giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2010 và từ năm 2011 đến năm 2013 (có chi tiết ra từng năm) theo các mẫu biểu báo cáo quy định tại Phụ lục 1 Thông tư này và các quy định có liên quan của pháp luật.

c) Thời điểm báo cáo kế hoạch: các kế hoạch cho giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2010 báo cáo trong tháng 6 năm 2009; các kế hoạch cho giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2013 báo cáo trong tháng 6 năm 2010.

2. Trên cơ sở báo cáo kế hoạch của Bưu chính Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định kế hoạch cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, phát hành các loại báo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho các giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2010, giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2013 (có chi tiết ra từng năm), gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Sản lượng các dịch vụ bưu chính công ích quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này. Đơn vị tính chỉ tiêu kế hoạch là cái (thư);

b) Sản lượng các loại báo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đơn vị tính các chỉ tiêu kế hoạch là tờ (báo).

Điều 4. Đặt hàng cung ứng dịch vụ bưu chính công ích

Bộ Thông tin và Truyền thông đặt hàng Bưu chính Việt Nam thực hiện cung ứng dịch vụ bưu chính công ích. Hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ bưu chính công ích được ký cho hai giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2010, giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2013.

Nội dung Hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Nguyên tắc và cách xác định mức trợ cấp cho Bưu chính Việt Nam duy trì mạng bưu chính công cộng để cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

1. Nhà nước khoán trợ cấp cho Bưu chính Việt Nam duy trì mạng bưu chính công cộng để cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo nguyên tắc giảm dần qua từng năm.

2. Cách xác định mức trợ cấp:

Mức trợ cấp = Chi phí duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng để cung ứng dịch vụ bưu chính công ích năm (+) lợi nhuận cung ứng dịch vụ bưu chính công ích năm (-) doanh thu dịch vụ bưu chính công ích.

Trong đó:

a) Chi phí duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng xác định theo quy định tại Quyết định 65/2008/QĐ-TTg và hướng dẫn của các Bộ liên quan, bao gồm cả chi phí trả cho kết nối mạng bưu chính quốc tế. Trong đó, chi phí cho người lao động của mạng bưu chính công cộng (gồm: tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và các khoản chi khác cho người lao động theo quy định của pháp luật) được khoán trong khoảng từ 34% đến 45% tổng chi phí duy trì mạng hàng năm.

b) Tỷ lệ tự bù đắp chi phí duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng từ các hoạt động kinh doanh ngoài hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính của Bưu chính Việt Nam tăng dần qua các năm. Cụ thể là:

- Năm 2008, tỷ lệ tự bù đắp chi phí duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng của Bưu chính Việt Nam là 40%.

- Từ năm 2009, tỷ lệ tự bù đắp chi phí duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng của Bưu chính Việt Nam mỗi năm tăng thêm tối thiểu 4% so với năm trước liền kề.

Trong trường hợp có tác động của các yếu tố khách quan dẫn đến không bảo đảm được việc tăng mức tự bù đắp chi phí duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng, Bưu chính Việt Nam báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét điều chỉnh tỷ lệ tối thiểu trên cho phù hợp.

c) Mức lợi nhuận cung ứng dịch vụ bưu chính công ích hàng năm theo quy định của pháp luật hiện hành đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích.

d) Doanh thu dịch vụ bưu chính công ích được xác định trên cơ sở kế hoạch sản lượng dịch vụ và giá cước bình quân dịch vụ bưu chính công ích. Trong đó sản lượng dịch vụ thư cơ bản trong nước, dịch vụ thư cơ bản quốc tế từ Việt Nam đi các nước năm sau tăng hơn năm trước liền kề tối thiểu 10%.

Đối với dịch vụ phát hành báo chí qua mạng bưu chính công cộng, và dịch vụ thư cơ bản quốc tế từ các nước đến Việt Nam, căn cứ tình hình thực tế, Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định kế hoạch về sản lượng hàng năm.

3. Trên cơ sở các nguyên tắc và cách tính trợ cấp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định mức trợ cấp hàng năm cho Bưu chính Việt Nam sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Tài chính.

Điều 6. Mức trợ cấp năm 2008, giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2010 và giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2013

1. Mức trợ cấp năm 2008:

Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định mức trợ cấp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích năm 2008 (sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính), trên cơ sở: